TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-PT
Ngày 14 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út
Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miễn
Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 135/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Tô Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo Tô Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2024/HS-ST Ngày 20 – 11 – 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Tô Văn Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990 tại Cà Mau; nơi cư trú: ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm vuông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn T và bà Nguyễn Kim A (đã chết); Vợ là Trần Thị T1, con: 02 người; tiền án: không; tiền sự: 01 lần. Ngày 03/01/2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 02/QĐ-XPHC về hành vi chiếm đất với số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt; bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2024 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trịnh Thanh L, Văn phòng Luật sư Trịnh Thanh L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C.

- *Bị hại:* Họ đạo Ngọc T2. Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Đặng Văn T3; Chức vụ: Chánh trị sự. Ông Châu Ngọc D – Chức vụ: Thông sự. Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 20/7/2024 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phần đất có diện tích 26.815,8m^2 thuộc thửa đất số 389, tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 815527, ngày 17/6/2014 cho Họ Đạo Ngọc T2 (gọi tắt là Họ đạo) nhưng quá trình quản lý sử dụng đất, gia đình ông Tô Văn T (cha của Tô Văn Đ) có tranh chấp với Họ đạo (đã được Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Cà Mau giải quyết, cụ thể: Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2018/DS-ST ngày 03/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử buộc ông Tô Văn T, Tô Văn Đ, Trần Thị T1, Tô Thị N phải trả lại cho Họ Đạo phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích là 9.558,5m^2; Tại Bản án dân sự phúc thẩm số: 150/2018/DS-PT, ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm giữ y án sơ thẩm).

Ngày 17/9/2018, đại diện Họ Đạo có đơn yêu cầu thi hành án, đến ngày 27/12/2018, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân tiến hành thủ tục cưỡng chế thi hành án phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế nêu trên giao cho Họ Đạo quản lý, sử dụng. Sau khi, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân giao đất cho Họ đạo thì Tô Văn Đ trực tiếp chiếm lại phần diện tích đất 9.558,5m^2 của Họ đạo để sử dụng, canh tác, cất chòi, thả nuôi và thu hoạch tôm, cua, trồng hoa màu trên đất.

Ngày 03/01/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 02/QĐ-XPHC ngày 03/01/2024 đối với Tô Văn Đ về hành vi *"chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn với diện tích 9.558,5 m^2"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ và khoản 4 Điều 23 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi bổ sung năm 2020); khoản 2 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP với mức phạt tiền 40.000.000 đồng; áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc Tô Văn Đ khôi phục lại tình trạng ban đầu, nhưng Đ không chấp hành. Đến ngày 29/5//2024, Ủy ban nhân dân huyện P tiến hành cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và giao đất ngoài thực địa cho Họ Đ1 sử dụng.

Ngày 31/5/2024, Tô Văn Đ cùng vợ là bà Trần Thị T1 tiếp tục chiếm lại phần đất có diện tích 9.558,5m^2 của Họ Đạo để nuôi tôm, cất chòi và trồng hoa màu trên đất. Ngày 16/6/2024, đại diện Họ đạo đến Công an xã P trình báo về hành vi chiếm đất.

Quá trình điều tra, Tô Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2024/HS-ST Ngày 20 – 11 – 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các Điều 135, 136, 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Tô Văn Đ phạm tội *"Vi phạm các quy định về sử dụng đất"*.

Xử phạt bị cáo Tô Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/11/2024, bị cáo Tô Văn Đ kháng cáo xin giảm án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Tô Văn Đ giữ nguyên kháng cáo xin giảm án.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; gia đình bị cáo có công cách mạng; hoàn cảnh gia đình bị cáo nghèo khổ nên lấn chiếm đất canh tác; bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp phạm tội đến cùng. Từ đó, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau về hình phạt; đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội đến cùng theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo biết và nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 02/QĐ-XPHC ngày 03/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo về hành vi chiếm phần đất tọa lạc tại ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau theo đo đạc thực tế có diện tích là 9.558,5m^2 thuộc một phần trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 815527 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp cho Họ đạo, nhưng bị cáo không có khiếu nại lên Ủy ban cấp trên hoặc khởi kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên đến Tòa án nhân dân có thẩm quyền; và cho đến nay, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Việc bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi cất chòi để chiếm phần diện tích đất nêu trên của Họ đạo vào ngày 31/5/2024 để ở và sử dụng, canh tác là trái với quy định của Luật Đất đai, dẫn đến vi phạm pháp luật hình sự. Từ đó, Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội "Vi phạm các quy định về sử dụng đất" theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin giảm án của bị cáo. Thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản

lý của Nhà nước trong lĩnh vực sử dụng đất đai dẫn đến bị hại không thực hiện được quyền sử dụng đất của mình, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết phần đất bao chiếm để cất chòi và thả tôm, trồng hoa màu trên đất đã được cơ quan hành chính nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng cho bị hại. Hơn nữa, vụ việc tranh chấp cũng đã được Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Cà Mau giải quyết (Bản án đã có hiệu lực pháp luật). Thế nhưng, sau khi cơ quan Thi hành án thi hành Bản án, bị cáo lại chiếm đất để sử dụng làm cho bị hại không quản lý, sử dụng đất được. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu gia đình có công cách mạng (ông ngoại ruột bị cáo là Liệt sĩ, ông nội vợ, ông ngoại vợ là Liệt sĩ), nên áp dụng các tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[2.1] Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phạm tội đến cùng theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là chưa đúng, bởi lẽ ngày 31/5/2024 bị cáo dựng căn chòi lần thứ hai (sau khi bị xử phạt hành chính) là ngày thực hiện hành vi phạm tội; ngày 22/8/2024 khởi tố vụ án, khởi tố bị can; ngày 17/9/2024 bị cáo dựng lại căn chòi bằng bạt che tiếp tục chiếm đất canh tác; hành vi dựng căn chòi lần ba này xảy ra sau khi thực hiện hành vi phạm tội khi đang trong giai đoạn điều tra, hành vi này cho thấy bị cáo xem thường bất chấp pháp luật; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai rằng hiện người nhà bị cáo vẫn tiếp tục dựng căn chòi tạm (che bạt) trên đất lấn chiếm để canh tác, vi phạm này có dấu hiệu vi phạm pháp luật cần được cơ quan có thẩm quyền tiếp tục làm rõ xử lý theo luật định. Do đó, cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội đến cùng đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét rằng án sơ thẩm tuyên xử bị cáo 01 năm 06 tháng tù là đã khoan hồng, đúng với tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra; đảm bảo giáo dục, răn đe, phòng ngừa cho các hành vi tương tự xảy ra trong đời sống xã hội. Từ đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo. Cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Luật sư bào chữa đề nghị giảm án cho bị cáo không được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tô Văn Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2024/HS-ST ngày 20 – 11 – 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Tô Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Vi phạm các quy định về sử dụng đất"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2024.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Tô Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (chưa nộp).

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Huỳnh Văn Út